

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 14/07/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thiện.

2. Ông Bạch Đình Ca.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST, ngày 06/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HS ngày 18/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị B.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ;

Sinh ngày: 09/8/1982. Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn EA, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Trần Tấn L, sinh năm 1947;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1953.

Hiện nay, cha mẹ cư trú tại: xã Y, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo có chồng là Nguyễn Duy V, sinh năm 1977 (hiện nay đã ly hôn);

Bị cáo có 03 con. Đứa lớn sinh năm 2002; đứa nhỏ sinh năm 2021.

Bị cáo, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Sơn L. Sinh ngày: 08/4/1950 – (có mặt).

Địa chỉ: Thôn i, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk;

**Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Thôn i, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn K; Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (vắng mặt).

3. Cháu Nguyễn Trần HG, sinh năm: 2006; Địa chỉ: Buôn E, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa dân sự, xét xử vụ việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Sơn L với bà Trần Thị B. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi Hội đồng xét xử tuyên xử bà B thắng kiện. Kết thúc phiên tòa, bà B đi ra nhà để xe trong khuôn viên Tòa án để lấy xe mô tô đi về. Lúc này ông Nguyễn Duy V (ông V trước đây là chồng của bà B - hiện nay đã ly hôn) nói “*Đất của cha tao đó không dễ lấy đâu, tao san phẳng hết*”, nghe vậy bà B điều khiển xe mô tô, ngồi phía sau là cháu Nguyễn Trần HG, (cháu G là con của bà B và ông V) đi từ nhà để xe của Tòa án ra đến vực giữa sân trong khuôn viên Tòa án nhân dân huyện thì dừng xe lại và nói “*Thích thì ra đây chơi luôn, không phải thách*”, thì ông V đi về phía bà B đang đứng, nhưng bị trượt ngã tại bậc tam cấp giữa thềm nhà và sân của Tòa án, thấy vậy thì bà Lê Thị T (mẹ của ông V) và một số người khác đến can ngăn.

Cùng lúc này, ông Nguyễn Sơn L (là bố của ông V) đi từ phòng xét xử của Tòa án ra, đi lại gần bà B và nói “*Mẹ con nhà L, H, mày cướp đất Phước An, nay cướp đất tao*” (L, H là bố mẹ ruột của bà B) rồi dùng tay phải của mình, chỉ về hướng bà B thì bị bà B dùng mũ bảo hiểm đang cầm trên tay đánh vào vùng mặt của ông L 02 cái, thì được mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Ông L được người thân đưa đi khám và điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1193/TgT-TTPY, ngày 20/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Trôi, lung lay độ 4 răng R21 (răng gần rớt hẳn ra);

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2%. (hai phần trăm).(Mục II.1.2.1, Chương 11).

** Áp dụng Thông tư 22/2019/TT-BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y... ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.*

3. Vật tác động: Vật tày.

4. Cơ chế hình thành thương tích:

Chấn thương làm trôi, lung lay độ 4 răng R21 do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 1089/PYHS-PC09, ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“Qua nghiên cứu hồ sơ và mẫu vật giám định chúng tôi kết luận như sau: Chiếc mũ bảo hiểm (Có đặc điểm như mô tả ở trên) có thể gây ra thương tích vùng răng miệng của ông Nguyễn Sơn L được”.

Ngày 28/01/2021, ông Nguyễn Sơn L làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Thị B khai nhận đã dùng mũ bảo hiểm đánh ông Nguyễn Sơn L gây thương tích. Tuy nhiên bị cáo khai rằng, do bị ông L dùng tay đánh vào mặt, nên mới dùng mũ bảo hiểm đánh lại ông L; xét thấy, không có chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai của bị cáo về việc bị ông L đánh, nên không có cơ sở để chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, ông Nguyễn Sơn L yêu cầu bị cáo Trần Thị B, bồi thường số tiền 10.187.000 đồng (*Mười triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, của người bị hại, kết luận pháp y thương tích và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, có lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thị B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Thị B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Về bồi thường thiệt hại*: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Trần Thị B phải bồi thường cho ông Nguyễn Sơn L tiền thuốc và các khoản chi phí trong việc điều trị thương tích là: 6.038.000 đồng (*Sáu triệu không trăm ba mươi tám ngàn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 16/9/2020, tại khu vực sân Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa bị cáo Trần Thị B và ông Nguyễn Sơn L, bị cáo đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm, nhãn hiệu “NÓN SƠN” có chất liệu bằng nhựa tổng hợp, đánh ông Nguyễn Sơn L gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Mặc dù, tỷ lệ tổn thương cơ thể chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo, vi phạm tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm”.

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ngoài việc xâm phạm đến sức khỏe của ông Nguyễn Sơn L còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Thị B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì có mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bị cáo và gia đình ông Nguyễn Sơn L, bị cáo đã dùng mũ bảo hiểm nhãn hiệu “NÓN SƠN” đánh vào mặt ông L, gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 02 %. Đặc biệt, ông Nguyễn Sơn L có thời gian là bố chồng của bị cáo, đến ngày bị tổn thương cơ thể, ông L đã 70 tuổi, 04 tháng, 08 ngày. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo (*phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên*).

Xét về nhân thân của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tại xã YR, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, học hết lớp 12/12 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình làm nông. Năm 2000 lấy chồng và chuyển đến sinh sống tại buôn EA, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Ngày 19/01/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi mua, tàng trữ trái phép 72 quả pháo với tổng trọng lượng 150 gam, với số tiền phạt là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), (bị cáo không tự nguyện thi hành và cũng không bị cơ quan chức năng cưỡng chế thi hành. Đến ngày phạm tội, thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết, nên không thi hành quyết định đó nữa – khoản 1, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, đến ngày phạm tội bị cáo đang mang thai (có xác nhận của Trung tâm y tế huyện Cư Kuin,

tỉnh Đắk Lắk). Vì vậy, khi lượng hình cần được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3]. *Về vật chứng của vụ án*: Đối với một chiếc mũ bảo hiểm có đặc điểm màu đen, nhãn hiệu “NÓN SON” chất liệu bằng nhựa tổng hợp, là hung khí bị cáo dùng để đánh ông L. Xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[4]. *Về bồi thường thiệt hại*: Tại giai đoạn điều tra, ông Nguyễn Sơn L kê khai các khoản chi phí, yêu cầu bị cáo bồi thường gồm:

- Chi phí điều trị thương tích, tại Bệnh viện huyện Cư Kuin là 539.628 đồng.
- Tiền thuốc điều trị ngoại trú tại nhà: 948.000 đồng.
- Chi phí tiền xe cấp cứu: 300.000 đồng.
- Chi phí tiền công, không lao động được 15 ngày x 320.000 đồng/ngày = 4.800.000 đồng.
- Tiền ngày công người phục vụ tại bệnh viện: 15 ngày x 100.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng.
- Chi phí trồng lại 03 cái răng: 700.000 đồng/cái x 3 = 2.100.000 đồng.

Tổng số tiền, yêu cầu bị cáo bồi thường là: 10.187.628 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, trong thời gian ông L điều trị tại bệnh viện không đúng và không phù hợp với thực tế như: Thời gian điều trị tại bệnh viện có 02 ngày, chi phí trồng lại 03 cái răng (chưa trồng)... Do đó, hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Thị B phải bồi thường cho ông Nguyễn Sơn L các khoản chi phí tại bệnh viện và các khoản chi phí khác, cụ thể như sau:

- Tiền thuê xe cấp cứu đi bệnh viện: 300.000 đồng.
- Tiền thuốc điều trị ngoại trú tại nhà: 948.000 đồng.
- Tiền công người phục vụ trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 150.000 đồng/ngày x 02 ngày = 300.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: 3.000.000 đồng.
- Bồi thường số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 01 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng.

Tổng cộng: 6.038.000 đồng (sáu triệu, không trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Đối với việc trồng lại răng của ông Nguyễn Sơn L, đối với răng R21, lung lay độ 4 (răng gần rớt ra) do bị cáo đánh. Sau này ông L có nhu cầu làm lại răng, thì chi phí cho việc làm lại răng, ông L có quyền khởi kiện bị cáo Trần Thị B bằng một vụ án dân sự khác, để yêu cầu bồi thường.

[5]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị B phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm i, khoản 1, Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

(Đặc điểm, kích thước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư Kuin và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk).

- *Về bồi thường thiệt hại:* Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Trần Thị B phải bồi thường cho ông Nguyễn Sơn L tiền thuốc và các khoản chi phí trong việc điều trị thương tích là: 6.038.000 đồng (*Sáu triệu không trăm ba mươi tám ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 302.000 đồng (Ba trăm, lẻ hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện Cư Kuin;
- THA phạt tù (để thi hành) ;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thành

